TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐCNHGT-DS	*Thành phố B, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Hồ Bạch T và bà Giang Thị Kim L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2023 của bà Hồ Bạch T về việc "Tranh chấp nợ hụi".

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Hồ Bạch T**, sinh năm 1960;

Cư trú: số A khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện: Bà **Giang Thị Kim L**, sinh năm 1963;

Cư trú: số B khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Giang Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Bạch T số tiền nợ hụi là 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Bạch T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả: bà Hồ Bạch T và bà Giang Thị Kim L thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải (2b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Lưu TA (4b).

THẨM PHÁN
(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như